

Số: 136 /QĐ-UBND

Kon Rẫy, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Kon Rẫy;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi; phê duyệt mới Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt sửa đổi Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về điều chỉnh Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 09/TTr-TNMT ngày 27 tháng 2 năm 2025 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và hồ sơ kèm theo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép bà Trần Thị Bảo Trân, sinh năm 1980, căn cước số 066180000094, địa chỉ thường trú: Số 815, Chung cư Bình an, Phường 10, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu được chuyển mục đích sử dụng 300 m² (Ba trăm mét vuông) đất trồng cây hàng năm khác tại thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy sang đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định tại thửa đất số 286 theo tờ trích lục bản đồ địa chính số 16, tỷ lệ 1/1000 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kon Rẫy lập ngày 13 tháng 02 năm 2025.

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài (đối với diện tích 300 m² đất ở tại nông thôn).

Giá đất tính tiền sử dụng đất: Là giá đất trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Có 186,9 m² đất thuộc chỉ giới Quy hoạch giao thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân huyện về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất kèm theo hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện cho phép bà Trần Thị Bảo Trân được chuyển mục đích sử dụng đất nêu trên theo quy định.

- Có trách nhiệm luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đến Chi cục thuế khu vực số 01 để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Chi cục thuế khu vực số 01 xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của việc xác định nghĩa vụ tài chính nêu trên và thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của huyện Kon Rẫy có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

4. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện chịu trách nhiệm cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; phối hợp Ủy ban nhân dân xã Tân Lập xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

5. Bà Trần Thị Bảo Trân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định và sử dụng đúng ranh giới, mốc giới, đúng mục đích được cho phép chuyển mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật.

6. Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của huyện Kon Rẫy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực số 01; Trưởng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện; Giám đốc Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Lập và Người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (th/h);
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thủy